

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2025 về việc phê duyệt
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của
Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội**

(Tiếp theo Công báo số 205+206)

Phụ lục 2**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Mẫu A.I.11.h**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh khác)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh*(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* *(nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

.....*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*² số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp:Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

.....*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*³ số:.....; ngày cấp ...; Cơ quan cấp:Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website *(nếu có)*:***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:***

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

.....*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập: do(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....

3. Mã số thuế:.....

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm a,b,c,d,đ,e khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành:.....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

.....

2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:.....

- Lý do điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của
Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có).

Mẫu A.I.12**Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**
(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**
(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
ngày...tháng... năm ...)

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kính tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày.... tháng.... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:

+Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử www.dautunucngoai.gov.vn hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (*nếu có*); mức thu nhập bình quân của người lao động
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (*nếu có*):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*nếu có*): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba.....
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác

... .., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (*nếu có*).

Mẫu A.II.4**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời
với chấp thuận nhà đầu tư***(Khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư, các Điều 44, 45 và 46 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**(cấp lần đầu: ngày..... tháng.... năm)
(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm)**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ***Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;**Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số.....do.....cấp ngày.....;**Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);**Xét báo cáo thẩm định số ngày..... thángnăm..... của***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của dự án(tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với nhà đầu tư số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày.....với nội dung điều chỉnh như sau:**1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:***Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với nhà đầu tư /Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với nhà đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:**“Điều:”***2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:**

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với nhà đầu tư /Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với nhà đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.
2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(tên cơ quan, tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

7. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-07)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

	- Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;	X	
	2. Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư đối với Thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.		X
	3. Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;	X	
	4. Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;	X	
	5. Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).		X
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 (một) bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. - 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:		
	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn . - Dịch vụ bưu chính.		
3.6	Lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi thông báo hướng dẫn đến Nhà đầu tư.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa	01 giờ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (<i>Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Hồ sơ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên. Chuyên viên kiểm tra nội dung, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ chuyển sang bước 3; + Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyên viên trả hồ sơ cho Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Lãnh đạo phòng, Chuyên viên Phòng Quản lý Đầu tư.	- 01 ngày đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. - 02 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành. - Thông báo trả hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Đầu tư tổng hợp báo cáo thẩm định dự án; dự	Chuyên viên Phòng Quản lý Đầu tư	- 0,5 ngày đối với trường hợp	- Tổng hợp báo cáo. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

	thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư		thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. - 2,5 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư trình hồ sơ để Lãnh đạo Ban xem xét.	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư	- 01 giờ đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. - 05 giờ đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Tổng hợp báo cáo. - Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 5	Phê duyệt Lãnh đạo Ban xem xét, theo thẩm quyền giải quyết. - Nếu đồng ý: Ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho Phòng Quản lý đầu tư. - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết.	Lãnh đạo Ban	- 01 giờ đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. - 02 giờ đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)

			Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
Bước 6	Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Đầu tư	- 01 giờ đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. - 0,5 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Sổ theo dõi hồ sơ (<i>Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP</i>).
4	Biểu mẫu			
	1. Biểu mẫu: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (<i>Trường hợp điều chỉnh khác</i>) theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021, Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021. 2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06): - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03); - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05); - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06).			

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Mẫu A.I.11.h**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh khác)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp) *(nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)² số:....; ngày cấp ...; Nơi cấp:Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

....(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)³ số:....; ngày cấp ...; Cơ quan cấp:Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website *(nếu có)*:**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:**

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:....; ngày cấp ...; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập: do(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày:....

3. Mã số thuế:.....

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm a,b,c,d,đ,e khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư).

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành:.....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

.....

2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

a. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:.....

- Lý do điều chỉnh:

b. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có).

Mẫu A.II.9**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh)**(Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ¹**

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngàythángnăm

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ.....: Ngàythángnăm

*Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư... sốngày.....của.... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngày....của... (nếu có);**Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số.... ngày.... của.... (nếu có);**Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài (nếu có);**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh sốdo cấp ngày;**Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;**Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có).***TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư(tên dự án); mã số dự án....., do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm; được đăng ký điều chỉnh

¹ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

(ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án). (bổ sung cho mẫu QĐ CTCT điều chỉnh)

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)² số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)³ số: ...; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:(ghi tên Tổ chức kinh tế), giấy
tờ pháp lý của tổ chức số:..... do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày,
lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)		
2			

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng
chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương
(bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và
tiền độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiền độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ,

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận
đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ:
tháng 01(hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận
hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực
hiện từng giai đoạn)

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....

3.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sốdo(tên cơ quan) cấp ngày

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

8. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-08)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;	X	
	2. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư;	X	
	3. Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư;	X	
	4. Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng;		X
	5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);		X
	6. Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC);		X
	7. Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.		X
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	04 (bốn) bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý. - 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó: + Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc. + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày làm việc. + Thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:		

	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn ; - Dịch vụ bưu chính.			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi thông báo hướng dẫn đến Nhà đầu tư.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa	02 giờ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (<i>Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Hồ sơ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên. Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn;	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	01 ngày	- Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành. - Thông báo trả hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)

	+ Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.			
Bước 3	Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư.	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư Các Sở, Ngành	15 ngày	- Văn bản trả lời của các Sở, Ngành. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 4	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	02 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét.	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 6	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ: + Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý).	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	- Văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá

	+ Ký Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).			trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 7	Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét theo thẩm quyền giải quyết. - Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban. - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết.	Ủy ban nhân dân Thành phố	07 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 8	Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư	Lãnh đạo Ban	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 9	Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	Biểu mẫu			
	1. Biểu mẫu: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.a ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.20 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.			

	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06): - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03); - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05); - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06).
--	--

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư, cụ thể:

1. Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Dự án đầu tư hoặc phần dự án đầu tư chuyển nhượng không bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư;

b) Nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư, một phần dự án đầu tư phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư;

c) Điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

d) Điều kiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án bất động sản;

đ) Điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);

e) Khi chuyển nhượng dự án đầu tư, ngoài việc thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trước khi thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư.

2. Trường hợp đáp ứng điều kiện chuyển nhượng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư thực hiện như sau:

a) Đối với dự án đầu tư mà nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tại Điều 41 của Luật Đầu tư;

b) Đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a mục này, việc chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản cho nhà đầu tư tiếp nhận dự án đầu tư sau khi chuyển nhượng thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thủ tục này cũng áp dụng đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, nhà ở, đô thị và xây dựng trước thời điểm Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành (trước 01/01/2021) và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước thời điểm Luật đầu tư có hiệu lực thi hành. Nay, nhà đầu tư điều chỉnh dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư.

Mẫu A.I.11.a**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)**(Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ²***(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)*

Kính gửi:(Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án trong trường hợp chuyển nhượng một phần (hoặc toàn bộ) dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYỂN NHƯỢNG**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)³ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)⁴ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

² Trường hợp việc chuyển nhượng thuộc quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, thì Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được thay thế bằng văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư tại Biểu mẫu A.I.11.b của Thông tư này.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁴ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên

II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)⁴ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)⁵ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:...

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

⁴ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁵ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

III. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Tiến độ:
- Địa điểm:
- Thời hạn dự án:

IV. DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án)

1. Nội dung dự án dự kiến chuyển nhượng cho Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng:

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Thời hạn dự án:
- Hiện trạng đang thực hiện:

2. Nội dung dự án còn lại của Nhà đầu tư chuyển nhượng

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Địa điểm:
- Thời hạn dự án:
- Hiện trạng đang thực hiện:

V. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng:
2. Giải trình về việc đáp ứng các điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Đầu tư.

VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

VII. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc chuyển nhượng dự án không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 5 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

... .., ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu (nếu có)

Nhà đầu tư chuyển nhượng
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu (nếu có).

Mẫu A.I.20**Báo cáo thực hiện dự án đầu tư***(Các điểm b và c khoản 2 Điều 37, Điều 72 Luật Đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**Kính gửi: *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)***I. TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN****1. Tên tổ chức kinh tế:****2. Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số:**do *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày.....**3. Mã số thuế:**.....**4. Địa chỉ trụ sở chính:***(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).*Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website *(nếu có)*:**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC* (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	<i>(Ngành kinh doanh chính)</i>		
2			

*Ghi chú:**- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.**- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.***6. Vốn điều lệ:** *(bằng số)* đồng và tương đương *(bằng số)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.....)*.**7. Tỷ lệ góp vốn của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

II. Báo cáo thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

1. Tên dự án đầu tư:

2. Số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha)- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: m^2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch).

- Công suất thiết kế

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...)

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

- Diện tích đất xây dựng:.... m^2 ;- Diện tích sàn xây dựng nhà ở:.... m^2 ;

- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự ... theo quy định của Luật Nhà ở);

- Số lượng nhà ở: căn;

- Quy mô dân số: người;

- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:.....(có/không);

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:.....(có/không);

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:.....(có/không);

5. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

6. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m^2 hoặc ha

7. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....).

8. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

9. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2021):*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện *(ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký)*, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư:...(bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.....)*.

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*:

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

10. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ lúc dự án triển khai đến thời điểm báo cáo:

- Doanh thu

- Giá trị xuất, nhập khẩu:

- Lợi nhuận:

11. Số lao động sử dụng (tính từ lúc dự án triển khai)

Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài *(nếu có)*; mức thu nhập bình quân của người lao động

12. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính (tính từ lúc dự án triển khai)

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ *(nếu có)*:

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác *(nếu có)*: lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,.....

13. Việc chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác

14. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đang được hưởng *(nếu có)*.

15. Các khó khăn và những kiến nghị cần giải quyết *(nếu có)*:

III. TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

....., ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*.

Mẫu A.II.2

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ⁵

(cấp lần đầu: ngày..... tháng.... năm....)
(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do.....chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày..... với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

⁵ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

9. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-09)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;	X	
	2. Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;		X
	3. Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có);		X
	4. Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có);		X
	5. Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có);		X
	6. Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;		X
	7. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);		X
	8. Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;		X
	9. Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm.		X
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	04 (bốn) bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý. - 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó: - Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc. + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày. + Thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc.		

3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:			
	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn ; - Dịch vụ bưu chính.			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi thông báo hướng dẫn đến Nhà đầu tư.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa	02 giờ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (<i>Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Hồ sơ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên. Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn;	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	01 ngày	- Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành. - Thông báo trả hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)

	+ Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.			
Bước 3	Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư.	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư Các Sở, Ngành	15 ngày	- Văn bản trả lời của các Sở, Ngành. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 4	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	02 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét.	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 6	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ: + Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý).	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	- Văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

	+ Ký Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 7	Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét theo thẩm quyền giải quyết. - Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban. - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết.	Ủy ban nhân dân Thành phố	07 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 8	Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư	Lãnh đạo Ban	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 9	Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP).

4	Biểu mẫu
	1. Biểu mẫu: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.c ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06): - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03); - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05); - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư mà chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư, bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại các Điều 44, 45 và 46 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;

- Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư mà việc chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư, thủ tục điều chỉnh dự án khi chuyển nhượng thực hiện theo quy định tương ứng tại các Điều 44, 45 và 46 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Mẫu A.I.11.c**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)**(Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ***(Trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Bên nhận bảo đảm (hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có)/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) (nếu có)/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có).....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. BÊN NHẬN BẢO ĐẢM**1. Bên nhận bảo đảm là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh:..... Quốc tịch:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*⁶ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng / tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*⁷ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

⁶ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁷ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng /tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Bên nhận bảo đảm tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên

II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)³ số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)⁴ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:..

Mã số thuế (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có): ..

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

⁴ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như tại mục 1 và 2 ở trên.

III. NỘI DUNG CHUYỂN NHƯỢNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:

- Quy mô dự án:

- Địa điểm:

- Tiến độ:

- Thời hạn dự án:

- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng:

2. Các văn bản liên quan đến nội dung chuyển nhượng và việc đáp ứng các điều kiện nhận chuyển nhượng của nhà đầu tư quy định tại Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (nếu có).

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với

chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ.... ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu khác có liên quan *(nếu có)*.

Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

... .., ngày tháng năm ...

Bên nhận bảo đảm
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*.

Mẫu A.II.2

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ⁸

(cấp lần đầu: ngày.... tháng.... năm....)
(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do.....chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày.....với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

⁸ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều ”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

10. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-10)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;	X		
	2. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư;	X		
	3. Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;	X		
	4. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;		X	
	5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);		X	
	6. Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);		X	
	7. Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có);		X	
3.3	Số lượng hồ sơ:			
	04 (bốn) bộ			
3.4	Thời gian xử lý:			
	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý. - 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó: + Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày. + Thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:			
	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính.			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi thông báo hướng dẫn đến Nhà đầu tư.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa	02 giờ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (<i>Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Hồ sơ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên. Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn; + Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	01 ngày	- Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành. - Thông báo trả hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 3	Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư.	Chuyên viên Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư Các Sở, Ngành	15 ngày	- Văn bản trả lời của các Sở, Ngành. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)

Bước 4	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	02 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét.	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 6	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ: + Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý). + Ký Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	- Văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 7	Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét theo thẩm quyền giải quyết. - Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban.	Ủy ban nhân dân Thành phố	07 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)

	- Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết.			
Bước 8	Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư	Lãnh đạo Ban	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 9	Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	Biểu mẫu			
	1. Biểu mẫu: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.d ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06): - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03); - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05); - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06).			

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư.

- Việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật;

+ Không được thay đổi điều kiện của nhà đầu tư (nếu có) tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thực hiện việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư.

Mẫu A.I.11.d**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp chia, tách và sáp nhập dự án đầu tư)**(Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư thực hiện chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư)*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư khi thực hiện việc chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư theo Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)* / Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) *(nếu có)*/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*.....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*⁹ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:Mã số thuế (tại Việt Nam – *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*¹⁰ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:Mã số thuế (tại Việt Nam – *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website *(nếu có)*:***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:***

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

⁹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

¹⁰ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Dự án thứ nhất

a) Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

b) Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:

- Quy mô dự án:

- Địa điểm:

- Tiến độ:

- Thời hạn dự án:

- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

2. Dự án tiếp theo³: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

III. NỘI DUNG DỰ ÁN SAU KHI ĐƯỢC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP

1. Dự án thứ nhất

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư

- Quy mô dự án:

- Địa điểm:

- Tiến độ:

³ Trong trường hợp sáp nhập dự án

- Thời hạn dự án:

2. Dự án tiếp theo⁴: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

IV. GIẢI TRÌNH VIỆC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP

1. Lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư:

2. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện và các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện chia/tách/sáp nhập dự án quy định tại Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

3. Giải trình về đáp ứng các ưu đãi đầu tư sau khi chia, tách, sáp nhập dự án *(nếu có)*.

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ.... ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu có liên quan khác *(nếu có)*.

... .., ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu *(nếu có)*.

⁴ Trong trường hợp chia, tách dự án

Mẫu A.I.12**Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**
(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**
(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày.... tháng.... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng :

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử www.dautunucngoai.gov.vn hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (*nếu có*); mức thu nhập bình quân của người lao động
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (*nếu có*):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*nếu có*): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba.....
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác

... .., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của
Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (*nếu có*).

Mẫu A.II.2

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹²
(cấp lần đầu: ngày..... tháng.... năm....)
(điều chỉnh lần thứ...: ngày..... tháng.... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do.....chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có), Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày.....với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

¹¹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

¹² Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

“Điều: ”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều: ”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2.(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

11. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-11)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;

	- Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	X	
	2. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư;	X	
	3. Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;	X	
	4. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;		X
	5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);		X
	6. Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);		X
	7. Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có);		X
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	04 (bốn) bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý. - 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó: + Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày làm việc. + Thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:		
	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính.		
3.6	Lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi thông báo hướng dẫn đến Nhà đầu tư.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa	02 giờ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (<i>Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Hồ sơ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên. Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn; + Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	01 ngày	- Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành. - Thông báo trả hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 3	Các Sở, ngành chuyên	Chuyên viên,	15 ngày	- Văn bản trả lời của

	môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư.	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư Các Sở, Ngành		các Sở, Ngành. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 4	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	02 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét.	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 6	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ: + Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý). + Ký Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	- Văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 7	Ủy ban nhân dân Thành	Ủy ban nhân	07ngày	- Quyết định chấp

	phổ xem xét theo thẩm quyền giải quyết. - Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban. - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết.	dân Thành phố		thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chi đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 8	Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 9	Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chi đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	Biểu mẫu			
	1. Biểu mẫu: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.đ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT, Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06):			

	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03); - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05); - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06).
--	---

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư.

Mẫu A.I.11.đ**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)**(Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế)*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

.....(*Tên tổ chức kinh tế*) được hình thành sau khi tổ chức lại (chia / tách / hợp nhất / sáp nhập / chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế) được kế thừa và tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế bị tổ chức lại (*Tên*) đối với dự án đầu tư đã thực hiện trước tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (*nếu có*), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (*nếu có*), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (*nếu có*), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh(*số, ngày cấp, cơ quan cấp*). Nay,(*Tên tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại*) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo (*nếu có*) với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN/CÁC DỰ ÁN

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (*nếu có*), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (*nếu có*), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (*nếu có*), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án

- Tên dự án:.....
- Mục tiêu:.....
- Tổng vốn đầu tư:.....
- Quy mô dự án:.....
- Địa điểm:.....

- Tiến độ:.....
- Thời hạn dự án:.....
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:.....

Thông tin của dự án tiếp theo (nếu có): kê khai như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ TỔ CHỨC LẠI

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:.....; ngày cấp: ; Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:..... Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:.....

.....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)³ số:.....; ngày cấp ...; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

III. GIẢI TRÌNH

1. Giải trình lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư
2. Phương án xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
3. Các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện thực hiện dự án sau khi tổ chức lại (nếu có)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được(cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số/QĐ..... ngày.....theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi đối với người lao động; không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
2. Các tài liệu có liên quan khác *(nếu có)*

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Tên Tổ chức kinh tế được hình thành
sau khi tổ chức lại**

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức
kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có).

Mẫu A.II.2

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹³**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹⁴
(cấp lần đầu: ngày..... tháng.... năm....)
(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm.....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do.....chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày.....với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều..... Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày ... được điều chỉnh như sau:

¹³ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

¹⁴ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

“Điều: ”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều: ”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2. ...(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

12. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-12)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;	X	
	2. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm góp vốn;	X	
	3. Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động;	X	X
	4. Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn;		X
	5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn;		X
	6. Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.		X
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	04 (bốn) bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý. - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó: + Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày. + Thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:		
	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn ; - Dịch vụ bưu chính.		
3.6	Lệ phí		
	Không		

3.7 Quy trình xử lý công việc:				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi thông báo hướng dẫn đến Nhà đầu tư.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa	02 giờ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (<i>Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Hồ sơ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên. Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn; + Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	01 ngày	- Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành. - Thông báo trả hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)

Bước 3	Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư.	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư Các Sở, Ngành	15 ngày	- Văn bản trả lời của các Sở, Ngành. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 4	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	02 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét.	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 6	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ: + Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý). + Ký Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	- Văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)

Bước 7	Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét theo thẩm quyền giải quyết. - Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban. - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết.	Ủy ban nhân dân Thành phố	07 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 8	Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư	Lãnh đạo Ban	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 9	Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>). - Sổ theo dõi hồ sơ (<i>Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP</i>).
4	Biểu mẫu			
	1. Biểu mẫu: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.e ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06):			

	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03); - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05); - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06).
--	--

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư.

- Việc góp vốn bằng sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn vào doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, người có tài sản gắn liền với đất; quyền và nghĩa vụ của người nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; điều kiện góp vốn và nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

+ Điều kiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan (nếu có);

+ Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);

+ Điều kiện góp vốn và nhận vốn góp bằng tài sản của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan đối với doanh nghiệp nhà nước;

+ Điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư và các Điều 15, 16 và 17 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

+ Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Mẫu A.I.11.e**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

(Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư)
(Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹⁵**

(Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư *(tên nhà đầu tư)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn với các nội dung như sau:

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư góp vốn¹⁶****a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)¹⁷ số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/ tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹⁸ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp: ..

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có): ..

¹⁵ Trường hợp góp một phần quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư không thuộc các trường hợp tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư thì nhà đầu tư nhận góp vốn sử dụng văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư tại Biểu mẫu A.I.11.b của Thông tư này thay thế cho văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (khoản 5 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

¹⁶ Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn

¹⁷ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

¹⁸ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư nhận góp vốn: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư góp vốn

II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GÓP VỐN

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:

- Quy mô dự án:

- Địa điểm:

- Tiến độ:

- Thời hạn dự án:

- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

3. Các văn bản liên quan đến nội dung góp vốn và việc đáp ứng các điều kiện góp vốn bằng việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

III. THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC ĐEM GÓP VỐN

1. Tài liệu về tư cách pháp lý:..... (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất.)

2. Mã số:..... do..... (tên cơ quan cấp) ngày....tháng...năm....

3. Diện tích sử dụng đất:

4. Mục đích sử dụng đất:

5. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất:..... (được Nhà nước giao; thuê đất của Nhà nước trả tiền một lần/hàng năm; nhận chuyển nhượng;...).

6. Thông tin về tài sản trên đất:

7. Các thông tin khác (nếu có):

IV. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ SAU KHI ĐÃ GÓP VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:

- Quy mô dự án:

- Địa điểm:

- Tiến độ:

- Thời hạn dự án:

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC THÀNH LẬP / TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN GÓP VỐN

1. Thông tin về tổ chức kinh tế

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)⁵ số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:..

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có): ..

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.....; ngày cấp:.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

⁵ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

2. Tỷ lệ góp vốn điều lệ:

STT	Tên thành viên góp vốn	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD	

VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại A.I.11.h Phụ lục này

VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số...../QĐ.... ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan.

... .., ngày tháng năm ...

Tổ chức kinh tế được thành lập/

Tổ chức kinh tế nhận góp vốn

Người đại diện theo pháp luật của
Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu (nếu có)

Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản

gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có).

Mẫu A.I.12**Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**
(Khoản 1 Điều 44, Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**
(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (nêu tên của tổ chức) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày.... tháng.... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:

+Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:.....

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):.....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động...

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử www.dautunucngoai.gov.vn hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (*nếu có*); mức thu nhập bình quân của người lao động
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (*nếu có*):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*nếu có*): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba.....
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác.

... .., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
 Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
 của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên,
 chức danh và đóng dấu (*nếu có*).

Mẫu A.II.2

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹⁹

(cấp lần đầu: ngày.... tháng.... năm....)
(điều chỉnh lần thứ...: ngày.... tháng.... năm....)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày.... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số.... do.....chấp thuận ngày.....;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày.....với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

¹⁹ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

“Điều: ”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số..... ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều: ”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngàyvà là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ..... ngày (nếu có).

2. ...(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho..... (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

13. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-13)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;	X	
	2. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm hợp tác kinh doanh;	X	
	3. Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh;		X
	4. Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh;		X
	5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh;		X
	6. Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;		X
	7. Bản sao một trong các tài liệu sau của bên tham gia hợp tác kinh doanh: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.		X
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	04 (bốn) bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý. - 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó: + Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc. + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày làm việc. + Thời gian Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc.		

3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:			
	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn ; - Dịch vụ bưu chính.			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi thông báo hướng dẫn đến Nhà đầu tư.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa	02 giờ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (<i>Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>) - Hồ sơ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên. Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn;	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	01 ngày	- Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành. - Thông báo trả hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)

	+ Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.			
Bước 3	Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư.	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư Các Sở, Ngành	15 ngày	- Văn bản trả lời của các Sở, ngành. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 4	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư	02 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét.	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày	- Báo cáo tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (<i>Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)
Bước 6	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ: + Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý).	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày	- Văn bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	+ Ký Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).			(Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 7	Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét theo thẩm quyền giải quyết. - Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban. - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết.	Ủy ban nhân dân Thành phố	07 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 8	Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư	Lãnh đạo Ban	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
Bước 9	Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư	0,5 ngày	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Văn bản ý kiến chỉ đạo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP).
4	Biểu mẫu			
	1. Biểu mẫu: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.g ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.			

	2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06): - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03); - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05); - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06).
--	---

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư.

- Việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, người có tài sản gắn liền với đất; quyền và nghĩa vụ của người nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; điều kiện góp vốn và nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

+ Điều kiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan (nếu có);

+ Điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);

+ Điều kiện góp vốn và nhận vốn góp bằng tài sản của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan đối với doanh nghiệp nhà nước;

+ Điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư và các Điều 15, 16 và 17 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

+ Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

+ Điều kiện hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

(Xem tiếp Công báo số 209+210)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn